

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn.

Ông Nguyễn Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TC, xã TC, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Phạm Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận BTL, Thành phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 08/01/2023 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 5, xã TA, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Hồ Thị N; có vợ (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Ngày 30/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 09/01/2023 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi chiều ngày 08/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn A đang ở nhà thì lên cơn nghiện ma túy, bởi vì bị cáo nghiện ma túy từ năm 2014. Bị cáo đi xe máy biển kiểm soát 29X5 - 339.79 là xe mượn của bà Th là mẹ của bị cáo. Khi mượn xe thì bị cáo không nói gì về việc đi mua ma túy. Bị cáo đi một mình đến nhà bị cáo Lê Văn T. Khi đến nhà bị cáo T, bị cáo A nói “Anh để cho em 02 cái” (Nghĩa là bán cho bị cáo A 02 gói ma túy Heroine). Bị cáo T nói “Đưa tiền đây!”. Bị cáo A lấy 300.000 đồng đưa cho bị cáo T; bị cáo T cầm tiền, rồi lấy từ trong túi quần ra hai gói nhỏ bằng giấy có kích thước (1 x 2)cm bên trong chứa ma túy đưa cho bị cáo A. Trên đường về, bị cáo A xuống ruộng chuối gần nhà bị cáo T sử dụng một phần ma túy bằng hình thức hít, số ma túy còn lại bị cáo gói lại bằng lớp giấy bạc. Bị cáo A cầm hai gói ma túy trên tay đi về, khi đến gần nhà anh Đặng Văn Q ở thôn 5, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội, bị cáo chưa kịp gọi anh Q thì nhìn thấy lực lượng Công an đi tuần tra, bị cáo hoảng sợ nên buông hai gói ma túy đang cầm trên tay xuống đường ngay sát vị trí đứng. Sau đó, biết không thể trốn tránh được nên bị cáo đã tự giác nhặt hai gói ma túy vừa buông xuống đường giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng gồm: 02 gói nhỏ đều có kích thước khoảng (1 x 2)cm; trong đó có một gói nhỏ bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine và một gói nhỏ bằng giấy bạc bên trong gói lớp giấy, trong cùng chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine; một điện thoại di động REALME màu xanh đã cũ; một xe máy Honda Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 29X5 – 33979 đã cũ và số tiền 250.000 đồng.

Qua đấu tranh bị cáo khai nhận số ma túy thu giữ là mua của bị cáo Lê Văn T, bị cáo mua về để sử dụng.

Ngày 09/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đưa bị cáo Nguyễn Văn A đi chỉ dẫn nơi mua ma túy. Biết không thể trốn tránh được nên bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn A vào chiều ngày 08/01/2023 và tự giác giao nộp số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho bị cáo A có được. Đồng thời dẫn tổ công tác vào gian phòng ngủ lấy số ma túy còn lại và công cụ phương tiện liên quan đang cất giấu, giao nộp gồm: Một cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine trên mặt bàn trong phòng ngủ của bị cáo được gói bằng 01 gói giấy có kích thước khoảng (1 x 1,5)cm; một túi nilon trong suốt có kích thước khoảng 5 x 8cm, bên trong có hai gói giấy đều có kích thước khoảng (1 x 1,5)cm, đều chứa cục bột màu trắng là ma túy Heroin; một túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (5 x 8)cm, bên trong có bốn gói giấy đều có kích thước khoảng (1,5 x 3)cm chứa cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine; một túi nilon trong suốt kích thước khoảng (6 x 9)cm bên trong có ba gói nilon kích thước mỗi gói khoảng (1,5 x 3)cm đều chứa cục bột màu trắng là ma túy Heroine; một túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (6 x 9)cm, bên trong chứa hai cục chất bột màu trắng đều là ma túy Heroine; năm gói giấy đều có kích thước khoảng (1 x 1,5)cm đều chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine; một nửa mảnh dao lam nhãn hiệu CROMA; một thiết bị điện tử màu đen trắng có kích thước khoảng (10 x 7 x 2)cm, trên thiết bị có gắn 01 mảnh kim loại hình vuông có cạnh khoảng 7cm

và 01 màn hình có 04 nút bấm, trên thiết bị có chữ “Pocket Scale”; một lọ nhựa hình trụ tròn màu vàng, có nắp màu trắng, cao khoảng 6cm, đường kính khoảng 5cm bên ngoài có dán giấy vàng ghi chữ, bằng chữ nước ngoài; số tiền 300.000 đồng; ba mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng (3 x 9)cm đã bị đốt cháy xém; mười mảnh giấy đều có kích thước khoảng (5 x 5)cm; ba mảnh giấy đều có kích thước khoảng (15 x 20)cm; một kéo có cán màu xanh; một bật lửa màu tím; một điện thoại di động Iphone màu vàng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do có khoảng gần 6.000.000 đồng nên bị cáo muốn mua ma túy về vừa sử dụng và bán kiếm lời. Vào buổi sáng ngày 08/01/2023, bị cáo đi xuống gần khu vực cổng Bến xe MĐ, Thành phố Hà Nội để tìm người bán ma túy. Bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, có dáng vẻ giống người nghiện nên nghĩ người này có ma túy bán, bị cáo nói với người đó là muốn mua 5.400.000 đồng tiền “Hê” (Tức là ma túy Heroin) và có cân điện tử nào để cho luôn. Người đàn ông này nói nếu muốn mua cân phải thêm 300.000 đồng nữa. Bị cáo lấy 5.700.000 đồng đưa cho người đàn ông này; đợi khoảng 10 phút sau thì người đàn ông này quay lại đưa cho bị cáo một túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (6 x 9)cm, thấy bên trong có hai cục ma túy Heroin màu trắng và một cân điện tử màu đen. Bị cáo cầm ma túy và cân điện tử cất vào túi áo khoác đang mặc, rồi bắt xe khách đi về. Khi về nhà, bị cáo lấy kéo cắt nhỏ tờ giấy lịch thành nhiều mảnh nhỏ hình vuông đều có kích thước khoảng (5 x 5)cm; bị cáo lấy một cục ma túy Heroin gói trong túi nilon vừa mua được để trên một tờ giấy đã cắt sẵn, dùng dao lam cắt, gọt thành nhiều cục nhỏ và để lên cân điện tử cân, thấy hiển thị số từ 0,08 đến 0,09 thì bị cáo gói vào các mảnh giấy đã cắt sẵn. Bị cáo chia một cục ma túy to ra được 18 gói giấy nhỏ rồi đựng vào các túi nilon trong suốt. Bị cáo sử dụng 01 gói, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, bị cáo đang ở nhà thì thấy bị cáo A đến hỏi mua ma túy và đưa 300.000 đồng. Bị cáo lấy 02 gói nhỏ chứa ma túy trong túi nilon bán cho bị cáo A. Ngày 09/01/2023 bị cáo thấy bị cáo A đưa lực lượng Công an đến nhà chỉ dẫn nơi mua bán ma túy giữa các bị cáo. Biết không thể che giấu được nên thừa nhận đã bán cho bị cáo A 02 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng và vào chiều ngày 08/01/2023. Đồng thời tự giác giao nộp số ma túy còn cất giấu và dụng cụ liên quan.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn A; kết quả không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 08/01/2023 Cơ quan điều tra trưng cầu giám định mẫu vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A. Tại bản Kết luận giám định số: 383/KLGD-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói (01 gói giấy và 01 gói giấy bên ngoài bọc giấy bạc) đều là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,133 gam.

Ngày 09/01/2023 Cơ quan điều tra trưng cầu giám định mẫu vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Văn T. Tại bản Kết luận giám định số: 390/KLGD-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 15 gói giấy và 01 túi nilong đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 8,595 gam, ½ lưỡi dao lam nhãn hiệu CROMA có dính ma túy Heroin, 01 thiết bị điện tử màu đen trắng, trên thiết bị có gắn 01 mảnh kim loại hình vuông và 01 màn hình có 04 nút bấm (01 cân điện tử) có dính ma túy loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSPT ngày 17 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án, tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Văn T chiếc điện thoại di động. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là đã vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhau nên vào buổi chiều ngày 08/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn A đã đến nhà của bị cáo Lê Văn T mua 300.000 đồng tiền ma túy loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Trên đường về bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại cất giấu trên người, khi về đến đoạn đường TL 417, thuộc địa phận thôn 5, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì bị Công an

huyện PT, Thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ hai gói ma túy, khối lượng 0,133 gam loại ma túy Heroine.

Đối với bị cáo Lê Văn T, vào buổi sáng ngày 08/01/2023, bị cáo đi xuống gần khu vực cổng Bến xe MĐ, Thành phố Hà Nội để mua ma túy. Bị cáo mua 5.700.000 đồng được khối lượng là 8,595 gam loại Heroine của người không quen biết. Khi về nhà bị cáo chia ra thành nhiều gói nhỏ để vừa sử dụng và bán kiếm lời. Chiều ngày 08/01/2023 bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn A, số ma túy còn lại bị Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội thu giữ tổng khối lượng là 8,595 gam loại Heroine.

Như vậy với hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã bị xét xử, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Lê Văn T đã tự thú nhận hành vi của mình, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo đã có tiền án, chưa có tiền sự, như vậy là có nhân thân xấu.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Lê Văn T. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan gì đến việc mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29X5 – 339.79 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy này bị cáo mượn của bà Phạm Thị Th (Mẹ đẻ bị cáo). Việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy, bà Th hoàn toàn không biết. Bà Phạm Thị Th cung cấp như sau: Chiếc xe máy là của ông Nguyễn Văn Kh là em chồng bà, cho bà vào đầu năm 2022 (Hiện ông Kh đã

chết). Kết quả tra cứu nguồn gốc xe máy thì thấy người đứng tên chính chủ trong đăng ký là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xóm 1, thôn YT, xã TY, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội. Tiến hành xác minh, chị Nguyễn Thị M cho biết: Chiếc xe máy do chị mua lại của một người không rõ tên, địa chỉ, sau khi mua chị làm thủ tục đăng ký lại mang tên chị vào năm 2016. Sử dụng một thời gian, chị đã bán cho một người đàn ông không quen biết và không viết giấy tờ mua bán gì. Kết quả tra cứu dữ liệu vật chứng do Công an Thành phố Hà Nội quản lý, thấy: Chiếc xe máy trên không thuộc xe máy vật chứng. Quá trình điều tra, bà Th có Đơn đề nghị được xin lại chiếc xe máy. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị Th sử dụng. Đối với số tiền 250.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Th nhận hộ thay cho bị cáo. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn T, đây là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với ba phong bì thư niêm phong của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng; một lọ nhựa hình trụ tròn màu vàng, có nắp màu trắng cao khoảng 6cm, đường kính khoảng 5cm bên ngoài có dán giấy vàng ghi chữ nước ngoài; ba mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước khoảng 3 x 9cm, đã bị đốt cháy xém; mười mảnh giấy đều có kích thước khoảng 5 x 5cm; ba mảnh giấy đều có kích thước khoảng 15 x 20cm; một kéo có cán màu xanh; một bật lửa màu tím. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là mua của bị cáo Lê Văn T. Bị cáo Lê Văn T khai nhận số ma túy giao nộp là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bến xe MĐ, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã đưa bị cáo đi chỉ dẫn, rà soát Camera xung quanh khu vực mua ma túy; đồng thời rà soát đối tượng bán túy cho bị cáo nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như miêu tả. Do không làm rõ được vụ việc nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/01/2023.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì thư niêm phong dán kín của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã VN và đương sự Lê Văn T; 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã VN và đương sự Nguyễn Văn A; 01 (Một) lọ nhựa hình trụ tròn màu vàng, có nắp màu trắng cao khoảng 6cm, đường kính khoảng 5cm bên ngoài có dán giấy vàng ghi chữ nước ngoài; 03 (Ba) mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước khoảng 3 x 9cm, đã bị đốt cháy xém; 10 (Mười) mảnh giấy đều có kích thước khoảng 5 x 5cm; 03 (Ba) mảnh giấy đều có kích thước khoảng 15 x 20cm; 01 (Một) chiếc kéo có cán màu xanh và 01 (Một) bật lửa màu tím.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mà vàng đã cũ. Không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động và thông tin lưu giữ trong toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2023 và theo Giấy nộp tiền ngày 20/4/2023).

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chinh